



Hậu Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2019

Số: 48/BC-CTN-CTĐT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC – CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ HẬU GIANG (HAWASUCO).**

- Giấy đăng ký kinh doanh: 1800544868. Ngày cấp: Lần đầu ngày 02/02/2004 và thay đổi lần thứ 15, ngày 26/6/2018. Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang.

- Vốn điều lệ: 248.782.910.000 đồng.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 347.019.522.864 đồng.

- Địa chỉ: Số 263, Đường Trần Hưng Đạo, Phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Số điện thoại: (0293) 3876.357.

- Số fax: (0293) 3876.357.

- Website: capnuochaugiang.vn.

- Mã cổ phiếu: HGW.

- Sàn giao dịch: UpCom.

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được thành lập theo Quyết định số 20/2004/QĐ-UB ngày 05/01/2004 của UBND lâm thời tỉnh Hậu Giang trên cơ sở chia tách từ Công ty Cấp nước Cần Thơ. Đến ngày 29 tháng 06 năm 2004 Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang được sáp nhập với Ban Công trình đô thị thị xã Vị Thanh tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 841/QĐ-CT.UB ngày 29/6/2004 của UBND tỉnh Hậu Giang, thành Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang.

AL * M.S.

- Ngày 14/9/2010 Công ty Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang theo Quyết định số 1963/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hậu Giang.

- Ngày 25/4/2011 Công ty được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt phương án chuyển đổi thành công ty cổ phần. Công ty tổ chức Đại hội cổ đông thành lập vào ngày 16/7/2011 và chính thức đi vào hoạt động theo hình thức cổ phần từ đó đến nay.

- Niêm yết và giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán:

+ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 09/QĐ-SGDHN, ngày 04/01/2017 chấp thuận cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCoM). Mã chứng khoán là HGW. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.478.835 cổ phiếu. Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 174.788.350.000 đồng.

+ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán (thay đổi lần thứ 1 ngày 07/8/2018) Tổng giá trị chứng khoán đăng ký hiện tại là 248.782.910.000 đồng, tương đương 24.878.291 cổ phiếu.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề:

- Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại; thi công lắp đặt hệ thống cấp thoát nước. Khảo sát và thiết kế hệ thống cấp thoát nước công suất 20.000m³/ngày đêm.

- Sản xuất và kinh doanh thiết bị vật tư ngành nước;

- Xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông; duy tu xây lắp điện trung và hạ thế, lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và dân dụng; xây dựng sửa chữa công trình đô thị, giao thông cầu đường; quản lý các công trình công cộng, vệ sinh phân rác, cây xanh công viên, cây cảnh,...

- Và các hoạt động theo như Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

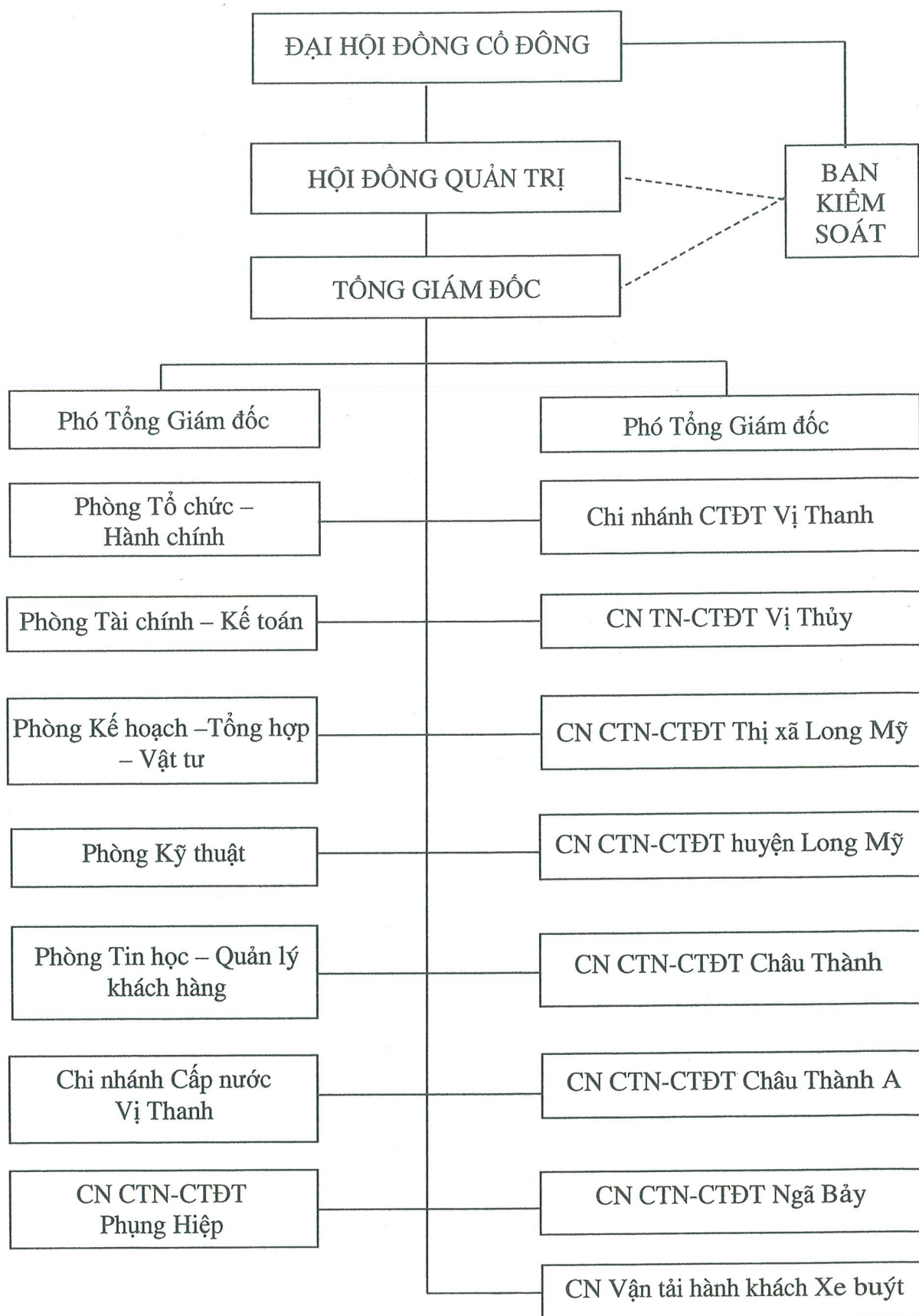
Hawasuco hoạt động trong phạm vi địa bàn tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



4.1. Mô hình quản trị:

Công ty quản trị theo phương thức quản trị trực tuyến.



0054
CÔNG
CỐ PH
THOÁT
TRÌNH
AUGI
VH-T.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm:

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của Công ty...

4.2.2. Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. HĐQT có 5 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc đều là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4.2.3. Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền.

4.2.5. Các phòng, ban chức năng: gồm 05 đơn vị.

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Kế hoạch - Tổng hợp - Vật tư
- Phòng Kỹ thuật
- Phòng Tin học - Quản lý khách hàng

4868
TY
AN
NƯỚC
ĐÔ THỊ
HẬU GIANG

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ, chuyên môn và tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

4.2.6. Các đơn vị sản xuất, kinh doanh tổ chức thành 10 chi nhánh trực thuộc gồm:

- Chi nhánh Cấp nước Vị Thanh
- Chi nhánh Thoát nước – Công trình Đô thị Vị Thanh
- Chi nhánh Thoát nước – Công trình đô thị Vị Thủy
- Chi nhánh CTN - CTĐT thị xã Long Mỹ
- Chi nhánh CTN - CTĐT huyện Long Mỹ
- Chi nhánh CTN - CTĐT Châu Thành
- Chi nhánh CTN - CTĐT Châu Thành A
- Chi nhánh CTN - CTĐT Ngã Bảy
- Chi nhánh CTN - CTĐT Phụng Hiệp
- Chi nhánh Vận tải hành khách Xe buýt

Các đơn vị này hoạt động theo cơ chế hạch toán phụ thuộc, có sự độc lập tương đối về một số mặt cơ bản như: Điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý lao động... trong phạm vi được giao phụ trách.

5. Định hướng phát triển:

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được đề ra tại Đại hội cổ đông thường niên và đảm bảo lợi nhuận mục tiêu hàng năm.
- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn của Công ty; đảm bảo thu nhập và đời sống cán bộ, công nhân viên – người lao động.
- Thực hiện thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
- Nâng cao năng lực sản xuất, cung cấp nước sạch. Thực hiện “Cấp nước an toàn” góp phần tiết kiệm tài nguyên nước, bảo vệ môi trường hướng tới phát triển bền vững.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh lành mạnh với các doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực để tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng hiệu quả hoạt động của Công ty và mang lại lợi ích cho cổ đông.
- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, quản lý và điều hành.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:



- Tăng cường công tác chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nước theo đúng lộ trình đề ra, đến năm 2021 tỷ lệ thất thoát nước của Công ty còn ở mức 15%.

- Sản lượng và doanh thu tiền nước hàng năm tăng trưởng từ 10%/năm trở lên so với cùng kỳ năm trước.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả. Nghiên cứu thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Nghiên cứu, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, các phần mềm theo dõi online, chương trình quản lý khách hàng... nhằm thực hiện tốt công tác quản lý khách hàng và chống thất thoát, thất thu nước.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước đúng quy định.

- Thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, phục vụ tốt nhất nhu cầu dùng nước của người dân trong địa bàn hoạt động.

- Tích cực trong công tác vệ sinh môi trường, đảm bảo cảnh quan môi trường ở trung tâm các đô thị, các địa phương đáp ứng tiêu chí Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp.

- Tích cực tham gia đóng góp cho các hoạt động xã hội, từ thiện, vì cộng đồng.



6. Các rủi ro:

- Đặc thù của ngành cấp nước là dịch vụ công cộng, chịu sự kiểm soát của Nhà nước về giá bán, do đó nếu giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời so với tình hình giá cả thị trường theo hướng tính đúng, tính đủ các chi phí sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Mặt khác, môi trường ngày càng bị ô nhiễm, tình trạng xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến nguồn nước nơi Công ty đang khai thác, xử lý.

- Nguồn kinh phí của địa phương dành cho công tác vệ sinh môi trường, dịch vụ đô thị công ích chưa tương xứng với khối lượng công việc phải thực hiện cũng làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

Tổng sản lượng nước tiêu thụ 9.841.420 m³, đạt 103,6% kế hoạch, tăng 9,3% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 5.001 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2018 là 52.599 hộ, tăng 10,5% so với đầu năm 2018; tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 16,46%, giảm 0,7% so kế hoạch và giảm 1% so với cùng kỳ; tổng doanh thu lĩnh vực cấp nước đạt 80,62 tỷ đồng, tăng 5,6% so kế hoạch và tăng 9,9% so với năm 2017.

1.2. Lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị

Năm 2018, thông qua hợp đồng thuê bao đô thị thường xuyên với các địa phương trong tỉnh, Công ty đã thực hiện tốt công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải, thông cống thoát nước, chăm sóc cây xanh công viên, duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở tất cả các đơn vị đảm bảo tiêu chí Sáng – Xanh – Sạch – Đẹp. Bên cạnh đó, Công ty còn hợp đồng thực hiện các công trình làm thêm ngoài thuê bao đô thị thường xuyên góp phần tích cực trong công tác chỉnh trang đô thị của các địa phương trong tỉnh.

Tổng doanh thu lĩnh vực vệ sinh môi trường, đô thị trong năm đạt trên 69,21 tỷ đồng, tăng 5,1% so kế hoạch và tăng 12,4% so với năm 2017.

1.3. Lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt

Tổng số xe buýt là 48 chiếc (xe Công ty 11 chiếc, xe liên doanh 37 chiếc) đang hoạt động trên 03 tuyến công cộng và 01 tuyến đưa rước cán bộ. Tổng lượng khách vận chuyển trong năm khoảng 552.417 lượt khách, giảm 13,12% so với cùng kỳ 2017. Tổng doanh thu lĩnh vực xe buýt đạt 16,21 tỷ đồng, đạt 93,78% kế hoạch, giảm 4,16% so với cùng kỳ năm 2017.

054
ÔNG T
Ồ PHẢ
HOẠT
TRÌNH E
GIẢI
H.T.Y

1.4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính

TT	Nội dung	ĐVT	Nghị quyết 2018	Thực hiện 2018	Đạt % so với NQ
I	Kết quả kinh doanh				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	tỷ đồng	174,342	179,073	102,7
2	Tổng chi phí	tỷ đồng	162,653	167,151	102,8
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11,689	11,922	102,0
4	Thuế TNDN	tỷ đồng	2,337	2,417	103,4
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	9,351	9,504	101,6
II	Tỷ suất sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
1.1.	- Tỷ suất LN/DT	%	6,7	6,7	
1.2.	- Tỷ suất LN/TS	%	5,3	5,3	
2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng TS				
2.1.	-Tỷ suất LN/tổng tài sản	%	3,2	2,9	
2.2.	-Tỷ suất LN/TS	%	2,6	2,3	
3	Tỷ suất LN/vốn điều lệ	%	3,8	3,8	
4	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	1,5	1,5	

1.5. Nhận xét, đánh giá

Trong năm, Công ty thực hiện vượt kế hoạch đề ra và tăng đáng kể so với năm trước là do Công ty đã củng cố nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, tăng cường công tác quản lý vật tư, tiền vốn chặt chẽ, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tỷ lệ tăng doanh thu tăng cao hơn tỷ lệ tăng chi phí dẫn đến lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh năm 2018 tăng tương đối cao so với kế hoạch đề ra.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Số lượng cán bộ, công nhân viên – người lao động toàn Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 602 người (trong đó, số lao động tham gia bảo hiểm xã hội là 600 người, chiếm 99,67% tổng số lao động Công ty), cụ thể như sau:

Số TT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	602	
1	Từ đại học trở lên	142	23,59
2	Cao đẳng, trung cấp	71	11,79
3	Trình độ khác (tốt nghiệp phổ thông, sơ	389	64,62

	cấp nghề, dạy nghề thường xuyên ...)		
II	Theo đối tượng lao động	602	
1	Lao động trực tiếp	128	21,26
2	Lao động gián tiếp	474	78,74
III	Theo giới tính	602	
1	Nữ	148	24,58
2	Nam	454	75,42
Tổng cộng:		602	

2.2. Danh sách Ban điều hành:

2.1.1. Ông Bùi Trọng Lực – Tổng Giám đốc.

- Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1975.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng cầu đường.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 11.400 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 3.362.887 cổ phần.

2.1.2. Ông Lê Hoàng Thâm – Phó Tổng Giám đốc.

- Ngày, tháng, năm sinh: 12/9/1961.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.300 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: 3.362.887 cổ phần.

2.1.3. Ông Quách Minh Hiền – Phó Tổng Giám đốc.

- Ngày, tháng, năm sinh: 28/5/1972
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Cấp thoát nước (đang học).
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.900 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

2.1.4. Ông Trần Hồng Đăng – Kế toán trưởng.

- Ngày, tháng, năm sinh: 05/01/1964.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán doanh nghiệp.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu: 1.800 cổ phần.
- Số cổ phần đại diện: Không.

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước và các quy chế, chính sách của Công ty đối với người lao động như chính sách: Tiền lương, tiền

thưởng, khen thưởng, kỷ luật, nội quy lao động, chế độ phép năm, nghỉ lễ, tết, BHXH, ốm đau, thai sản, bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động, tuyển dụng, đào tạo, ăn trưa, bồi dưỡng bằng hiện vật, tham quan nghỉ mát... được duy trì thực hiện đầy đủ, đúng quy định giúp người lao động yên tâm công tác tốt với tinh thần trách nhiệm, hiệu quả cao và gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án, công trình

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm, Công ty đã đầu tư thực hiện 43 công trình mở rộng mạng lưới cấp nước với tổng chiều dài là 89.650 mét ống các loại, với giá trị dự toán là 21,57 tỷ đồng. Đến nay, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng 39 công trình với tổng chiều dài 70.758 mét ống. Quyết toán xong 37 công trình với giá trị 14,36 tỷ đồng.

- Đầu tư xây dựng 21 công trình XDCB khác với tổng giá trị dự toán 2,86 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện và quyết toán xong 16 công trình với tổng giá trị 2,32 tỷ đồng.

- Thực hiện các dự án như:

+ Dự án Xây dựng Nhà máy nước Long Mỹ, công suất 2.000 m³/ngày đêm, với tổng mức đầu tư là 40 tỷ đồng (nguồn vốn ngân sách nhà nước).

+ Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, với tổng mức đầu tư là 55,974 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ngân sách Trung ương là 27,987 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương là 27,987 tỷ đồng).

+ Dự án Khoan khai thác các giếng nước ngầm để chủ động ứng phó với xâm nhập mặn, tổng mức đầu tư là 21,046 tỷ đồng (nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh)...

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	366.051	413.127	12,86%
Doanh thu thuần	168.418	177.341	5,3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.440	10.686	26,6%
Lợi nhuận khác	2.677	1.236	-53,8%
Lợi nhuận trước thuế	11.117	11.922	7,2%
Lợi nhuận sau thuế	8.878	9.504	7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1,95%	1,5%	-0,45%



- Các chỉ tiêu khác: Không.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán : $\frac{\text{Tài sản ngắn hạn} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	1,42 lần 1,24 lần	1,44 lần 1,29 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,18 lần 0,21 lần	0,16 lần 0,19 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$ + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10,20 0,64	12,97 0,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần...	0,05 lần 0,03 lần 0,02 lần 0,05 lần	0,05 lần 0,03 lần 0,02 lần 0,06 lần	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 24.878.291 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần).

- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông trong nước:				
Cổ đông nhà nước	01	24.213.891	242.138.910.000	97,33
Cổ đông tổ chức	03	165.000	1.650.000.000	0,66
Cổ đông cá nhân	262	499.400	4.994.000.000	2,01
Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng	266	24.878.291	248.782.910.000	100

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2018, Chủ sở hữu phân vốn nhà nước đã thực hiện bổ sung tăng vốn điều lệ của Công ty CP CTN-CTĐT Hậu Giang là 73.994.560.000 đồng, nâng tổng phần vốn Nhà nước đầu tư tại Công ty lên là 242.138.910.000 đồng (tại Công văn số 447/UBND-KT ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh Hậu Giang).

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất, kinh doanh dịch vụ chính trong năm:

- Hóa chất keo tụ nước PAC: 76,37 tấn.
- Hóa chất khử trùng nước Clo hóa lỏng: 13,01 tấn.
- Điện phục vụ sản xuất, làm việc: 2.145.062 kwh.
- Dầu Diesel phục vụ sản xuất, kinh doanh: 17.161 lít.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:



- Số lao động tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 602 người.
- Thu nhập bình quân năm 2018 là 6,412 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Các chế độ chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động được thể hiện trong Nội quy lao động, Thỏa ước lao động, Quy chế trả lương, Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty...cụ thể: Công ty đảm bảo cho lao động đủ việc làm và có thu nhập ổn định, đồng thời thực hiện tốt chế độ ăn giữa ca cho người lao động; thực hiện nghiêm chế độ bảo hộ lao động, an toàn vệ sinh lao động; duy trì hoạt động mạng lưới an toàn vệ sinh viên, tổ chức đào tạo định kỳ hàng năm về an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ cho người lao động; giải quyết kịp thời đầy đủ các chế độ ốm đau, thai sản..., tặng quà cho người lao động những dịp Lễ, Tết, tặng quà cho con CB.CNV-LĐ đạt thành tích tốt trong học tập và nhân dịp Tết thiếu nhi. Hàng năm, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tổ chức cho người lao động tham quan nghỉ mát.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm, Công ty đã đóng góp gần 01 tỷ đồng ủng hộ các phong trào do tỉnh phát động như: Ủng hộ phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” cho UBND thị xã Ngã Bảy; hỗ trợ an sinh xã hội cho huyện Châu Thành A; đóng góp Quỹ “Mái ấm Công đoàn năm 2018” (trong đó hỗ trợ xây dựng 02 căn nhà mái ấm công đoàn cho các công đoàn viên của Công ty có hoàn cảnh khó khăn); quyên góp quỹ học bổng tấm lòng vàng ...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. Trong đó, đáng khích lệ là việc giảm được tỷ lệ nước thất thoát thấp hơn 1% so với kế hoạch đề ra, tổng doanh thu tăng 5,3%, lợi nhuận trước thuế tăng 7,2% so với năm 2017.

Đạt được những thành quả nêu trên là do trong năm 2018 Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang. Song song với việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu trong sản xuất hợp lý, Công ty còn quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện

tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động; đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, trong quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, Công ty còn những tồn tại, hạn chế như: Lợi nhuận trong năm tuy có tăng so kế hoạch và tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn chưa làm hài lòng cổ đông và chưa hấp dẫn nhà đầu tư; một vài lãnh đạo ở đơn vị trực thuộc chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm, thiếu kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót, hiệu quả công tác chưa cao.

- Những tiên bộ Công ty đã đạt được:

+ Công ty đã áp dụng tốt tiên bộ khoa học kỹ thuật, tin học vào công tác quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng, chống thất thoát giúp kéo giảm đáng kể tỷ lệ nước thất thoát so với mặt bằng chung của ngành.

+ Công ty thực hiện đạt, vượt các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

+ Năng lực quản lý, điều hành của đa số cán bộ quản lý ngày càng nâng cao, đảm bảo yêu cầu công tác, kinh nghiệm thực tế tích lũy ngày càng nhiều.

2. Tình hình tài chính.

2.1. Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Vào thời điểm cuối năm 2018, tổng tài sản Công ty có giá trị là 413,127 tỷ đồng, tăng 12,86% so với năm 2017, tương đương tăng 47,07 tỷ đồng.

Tổng tài sản cuối kỳ tăng 47,07 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn tăng 3,1 tỷ đồng (chủ yếu tăng khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và ngắn hạn khác) và tài sản dài hạn tăng 43,97 tỷ đồng (chủ yếu đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước; mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các công trình xây dựng cơ bản).

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự thay đổi, cụ thể nguồn vốn chủ sở hữu cuối năm 2018 là 347,019 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2017 tương đương tăng 45,65 tỷ đồng; khoản nợ phải trả đến cuối năm 2018 là 66,1 tỷ đồng, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2017, tương đương tăng 1,42 tỷ đồng.

Qua cơ cấu vốn cho thấy, nợ phải trả của Công ty tăng không đáng kể, trong khi vốn chủ sở hữu tăng mạnh (tăng 15%) điều này chứng tỏ Công ty đang có tiềm lực tài chính tốt bằng nguồn vốn tự có, từ đó mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao vị thế của Công ty trên thị trường.



Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	% Tăng/ giảm
A	TÀI SẢN	366.051.235.658	413.126.985.184	12,9
1	Tài sản ngắn hạn	92.168.207.246	95.277.519.595	3,4
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	3.049.264.458	3.208.328.901	5,2
1.2	Các khoản phải thu	77.297.886.275	81.890.015.496	5,9
1.3	Hàng tồn kho	11.820.502.045	10.124.708.531	-14,3
1.4	Tài sản ngắn hạn khác	554.468	54.466.667	9.723,2
2	Tài sản dài hạn	273.883.028.412	317.849.465.589	16,1
2.1	Tài sản cố định	220.472.350.444	224.069.754.717	1,6
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	38.629.194.867	81.142.277.724	110,1
2.3	Tài sản dài hạn khác	14.781.483.101	12.637.433.148	-14,5
B	NGUỒN VỐN	366.051.235.658	413.126.985.184	12,9
1	Nợ phải trả	64.687.216.276	66.107.462.320	2,2
1.1	Nợ ngắn hạn	64.687.216.276	66.107.462.320	2,2
1.2	Nợ dài hạn	0	0	
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	301.364.019.382	347.019.522.864	15,1
2.1	Vốn chủ sở hữu	301.364.019.382	347.019.522.864	15,1
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	

2.2. Tình hình nợ phải trả

- Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1,44 lần.
- Hệ số thanh toán nhanh: 1,29 lần.
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản: 0,16 lần.
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,19 lần.

Điều này thể hiện Công ty đang sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, đồng vốn của cổ đông được bảo toàn và Công ty đảm bảo khả năng chi trả các khoản nợ đến hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty tiếp tục phát huy những thành tích đã được từ khi cổ phần hóa đến nay, thể hiện qua việc tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chất lượng phục vụ khách hàng. Không ngừng cải tạo, hoàn thiện và đầu tư mới

10544
 ÔNG T
 Ô PHẢI
 HOẠT N
 BÌNH Đ
 GIANG
 V.T. H

mạng lưới cấp nước, tăng số lượng khách hàng. Đầu tư kinh phí đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công nhân viên, quản lý và sử dụng nguồn vốn của cổ đông có hiệu quả.

Ban điều hành luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ và triển khai thực hiện tốt các giải pháp đã được ĐHĐCĐ thông qua, do đó, đã hoàn thành tốt các mục tiêu đề ra.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2018; Căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2016-2021) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đề ra kế hoạch SXKD năm 2019, cụ thể gồm các chỉ tiêu chính như sau:

1. Sản lượng nước tiêu thụ:	10.507.700	m ³ /năm
2. Tỷ lệ thất thoát nước tối đa:	16,7	%/năm
3. Tổng doanh thu (trước thuế VAT):	181,471	tỷ đồng/năm
4. Tổng chi phí:	168,351	tỷ đồng/năm
5. Lợi nhuận trước thuế:	13,119	tỷ đồng/năm
6. Lợi nhuận sau thuế TNDN:	10,495	tỷ đồng/năm
7. Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ:	3,8	%
8. Tỷ suất cổ tức/cổ phần:	2	%
9. Khả năng thanh toán nợ đến hạn:	Lớn hơn 1	Lần.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

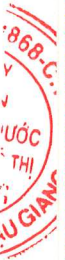
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, phát triển tốt. Công ty đã bám sát chỉ tiêu kế hoạch và tổ chức thực hiện đạt, vượt tất cả các chỉ tiêu đề ra.

Vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển, lợi nhuận và cổ tức tăng so với kế hoạch và tăng so với thực hiện của năm 2017.

Công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, kế toán, kế hoạch, vật tư, kỹ thuật được thực hiện tốt, phát huy hiệu quả.

Công ty chú trọng hơn trong công tác áp dụng công nghệ thông tin và các phần mềm hữu ích phục vụ công tác quản lý và sản xuất kinh doanh.



Công tác phối hợp trong hoạt động giữa các bộ phận, phòng, ban, chi nhánh tương đối nhịp nhàng và kịp thời giải quyết tốt các công việc phát sinh, mang lại hiệu quả trong hoạt động chung của doanh nghiệp.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành đơn vị, đề ra các giải pháp hợp lý để thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Dự báo năm 2019 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục ổn định và duy trì đà phát triển tốt. Tuy nhiên, Công ty sẽ vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn là nguy cơ tiềm ẩn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày một gia tăng,... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2019 như sau:

a) Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao.

b) Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động. Vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập.

c) Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng trên cơ sở mạnh dạn đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cấp, thay thế các hệ thống đường ống cũ hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ, ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

d) Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường, triển khai thực hiện dự án vườn ươm cây, xưởng sản xuất nước uống đóng chai, xưởng sửa chữa cơ khí, đầu tư nâng công suất trạm cấp nước Cái Tắc, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

e) Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe buýt để giảm lỗ, phân đầu hòa vốn và có lợi nhuận góp phần tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

f) Củng cố, kiện toàn các tổ chức trực thuộc Công ty, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên HĐQT:

HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch và 04 thành viên, 03 thành viên tham gia điều hành, cụ thể là:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 3.500 cp (0,014%) Đại diện vốn NN: 17.488.117 cp (70,29%)
2	Lê Hoàng Thắm	TV TT HĐQT - kiêm Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 1.300 cp (0,005%) Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp (13,52%)
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%) Đại diện vốn NN: 3.362.887 cp (13,52%)
4	Quách Minh Hiền	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%) Đại diện vốn NN: 0 cp (0%)
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%) Đại diện vốn CTCP Nhựa Tân Tiến: 100.000 cp (0,402%)

Ghi chú: Số lượng cổ phiếu căn cứ vào danh sách cổ đông gần nhất, ngày 26/4/2018 (ngày được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Công văn số 614/2018-HGW/VSD-ĐK).

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

1.3.1. Đánh giá về hoạt động của HĐQT

Năm 2018, HĐQT Công ty Cổ phần CTN – CTĐT Hậu Giang đã tổ chức hoạt động phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty, đảm bảo về số lượng cuộc họp, số thành viên tham dự và quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp.

HĐQT đã ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành Công ty như: Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018), Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Thi đua – Khen thưởng (sửa đổi, bổ sung năm 2018)....

HĐQT đã đề ra định hướng, chiến lược phát triển Công ty trong năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế phát triển của đơn vị và địa phương, đảm bảo đúng hướng, khả thi trong thực hiện.

Ngoài ra, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo Ban Điều hành tổ chức, triển khai các công tác sản xuất kinh doanh, nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển, các giải pháp về nguồn vốn, ... đồng thời, giúp Ban Điều hành giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

Công tác giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty được thực hiện hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

1.3.2. Số lượng các cuộc họp HĐQT

HĐQT hoạt động thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp bất thường khi có yêu cầu để tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, thảo luận, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh ngoài kế hoạch nhằm kịp thời giải quyết, chỉ đạo, định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp. Tổng hợp ghi nhận sự tham gia dự họp của thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT trong năm 2018 như sau:

0054
CÔNG
TỔ PH
HOẠT
TRINH
GIA
H-T.Y

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi tham dự họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%	
2	Lê Hoàng Thám	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	10/10	100%	
3	Bùi Trọng Lực	Thành viên HĐQT - kiêm Tổng Giám đốc	10/10	100%	
4	Quách Minh Hiển	Thành viên HĐQT - kiêm Phó TGD	10/10	100%	
5	Huỳnh Văn Lý	Thành viên HĐQT	02/10	20%	Bận công tác

*** Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT**

TT	Cuộc họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
01	19/01/2018	4/5	Xem xét, đánh giá và phân loại người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty năm 2017.
02	06/02/2018	4/5	Thông qua giá trị quỹ tiền lương thực hiện năm 2017 tại Công ty.
03	04/5/2018	4/5	Thông nhất thông qua hạn mức vay nợ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.
04	21/5/2018	4/5	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 và thông qua Quy định về thủ tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty.
05	03/7/2018	5/5	- Thông qua các quy chế: Quy chế Quản lý tài chính (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

4868...
 TY
 N
 NƯỚC
 Ô THỊ
 *G
 HẬU GIANG

			- Góp ý, thống nhất nội dung các quy chế: Quy chế Quản trị nội bộ (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy chế Thi đua, khen thưởng (sửa đổi, bổ sung năm 2018); Quy định về thủ tục quy trình giải quyết các chế nghị tại Công ty.
06	30/7/2018	4/5	Thông nhất thông qua Kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty.
07	30/7/2018	4/5	Thông qua việc giải thể Chi nhánh vận tải hành khách Xe buýt để phục vụ công tác thoái vốn được thành công theo đúng lộ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thủ tướng chính phủ phê duyệt.
08	20/9/2018	5/5	Thông qua việc giải thể Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng một dự án "Xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Vị Thanh".
09	20/11/2018	4/5	Xem xét, phê duyệt giá trị tài sản của Chi nhánh vận tải hành khách Xe buýt để phục vụ công tác thanh lý tài sản khi giải thể Chi nhánh. Thông qua dự thảo phương án giải thể Chi nhánh vận tải hành khách Xe buýt để trình UBND tỉnh phê duyệt.
10	16/12/2018	4/5	Thông qua hạn mức vay nợ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Hậu Giang để phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia quản lý, giám sát và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua các cuộc họp của HĐQT.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có 3 thành viên. Trong đó, Trưởng ban hoạt động chuyên trách, 02 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	Sở hữu cá nhân: 500 cp (0,002%).
2	Trương Hữu Thành	Thành viên	Sở hữu cá nhân: 4.100 cp (0,016%).
3	La Thị Phiêng	Thành viên	Sở hữu cá nhân: Không.

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

2.2.1 Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và Ban điều hành trong công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc cũng như bộ máy tham mưu, điều hành Công ty. Qua đó, BKS thông báo, báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với HĐQT và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao năng lực quản lý.

2.2.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

- BKS đã tổ chức 04 cuộc họp: Thông qua Chương trình, kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018; Thống nhất kết quả thẩm định tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2018; Có ý kiến về Tờ trình số 03/TTr-CTN- CTĐT ngày 10/4/2018 của Người đại diện vốn Nhà nước là thành viên HĐQT; thông qua và thống nhất báo cáo một số nội dung như sau:

- Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD định kỳ của Ban Tổng Giám đốc Công ty trình;

- Thẩm định Báo cáo tài chính hằng quý.

- Thẩm định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính 2018;

- Đóng góp sửa đổi, bổ sung một số quy chế: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự; Quy chế Quản lý nợ; Quy chế Thi đua - Khen thưởng; Quy định thủ tục, quy trình giải quyết các chế độ nghỉ tại Công ty.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu theo Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính 2018;

- Khảo sát, kiểm tra tình hình thực hiện công tác quản lý nhân sự từ đầu năm 2018 đến nay, công tác cập nhật thông tin, thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo Quy chế tuyển dụng, đào tạo và quản lý nhân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2018).

- Báo cáo hoạt động BKS định kỳ hằng quý gửi HĐQT, UBND tỉnh, Sở Tài chính đúng quy định.

18005
CÔNG
CỔ P
ẤP THO
ĐNC TRỊ
HẬU C
THANH

- Và một số công tác khác theo Chương trình, kế hoạch giám sát năm 2018 của BKS đối với HĐQT, BTGD điều hành và cổ đông.

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban	04/04	100%	
2	La Thụy Phiêng	Thành viên	03/04	75%	Bận họp Sở TC đột xuất
3	Trương Hữu Thành	Thành viên	04/04	100%	

2.2.3 Nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Cuộc họp ngày	Số thành viên tham dự	Nội dung chính
01	05/4/2018	03/03	Thông qua dự thảo báo cáo định kỳ 06 tháng cuối năm 2017 và báo cáo hoạt động năm 2017. Kế hoạch hoạt động năm 2018.
02	24/4/2018	03/03	Họp định kỳ quý I/2018 Thẩm định tài liệu đại hội cổ đông 2018 cùng một số nội dung khác ...
03	23/8/2018	03/03	Họp định kỳ quý II/2018 Thông qua báo cáo 6 tháng đầu năm 2018
04	02/11/2018	02/03	Họp định kỳ quý III/2018 Thông qua báo cáo 9 tháng đầu năm 2018 cùng một số nội dung khác ...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng cộng
1	Dương Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	372,23	5,22	-	-	377,45
2	Bùi Trọng Lực	TV HĐQT kiêm TGD	360,74	2,13	42	-	404,87
3	Lê Hoàng Thâm	TV HĐQT kiêm PTGD	320,93	2,13	48	-	371,06
4	Quách Minh Hiển	TV HĐQT kiêm PTGD	319,63	3,05	42	-	364,68
5	Huỳnh Văn Lý	TV HĐQT	-	-	42	-	42
6	Tô Thị Hiếu	Kế toán trưởng (đến tháng 10/2018)	225,14	-	-	-	225,14
7	Trần Hồng Đăng	Kế toán trưởng (từ tháng 10/2018)	75,08	2,13	-	-	77,21
8	Nguyễn Thanh Mai	Trưởng ban Kiểm soát	320,18	3,05	-	-	323,23
9	Trương Hữu Thành	TV Ban Kiểm soát	-	-	36	-	36
10	La Thụy Phiêng	TV Ban Kiểm soát	-	-	36	-	36

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang tại thời điểm ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018: (đính kèm báo cáo này).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Thành viên Ban TGD Công ty;
- Kế toán trưởng, Thư ký Công ty;
- Công bố trên Website Công ty;
- Lưu: VT, nbn.



Bùi Trọng Lực